

BỆNH CÚM LỢN

Cúm lợn là một bệnh hô hấp cấp tính do virus cúm nhiễm ở lợn. Năm 2009, các chủng cúm lợn đã biết bao gồm virus cúm C và virus typ A, đặc biệt một vài typ phụ (subtype) H1N1, H1N2, H3N1, H3N2 và H2N3. Virus cúm có thể di chuyển từ lợn sang ng- ời và chim

Cúm lợn th- ờng có ở lợn, - ớc tính khoảng 25% lợn trên thế giới mắc. Tỷ lệ mắc bệnh cao nh- ng tỷ lệ chết thấp . Virus truyền từ lợn bệnh hoặc lợn mang trùng không triệu chứng qua tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp, qua không khí. □ vùng ôn đới đỉnh dịch th- ờng vào mùa thu và mùa đông. Nhiều n- ớc đã thực hiện tiêm phòng hệ thống trên đàn lợn.

Những virus cúm lợn phổ biến nhất là typ phụ H1N1 những các typ phụ khác cũng có và lợn có thể bị nhiễm cùng lúc nhiều typ phụ khác nhau, điều này có thể gây sinh ra một virus tái tổ hợp kết quả của pha chọn những typ phụ khác nhau. Những virus này chỉ gây nhiễm bình th- ờng cho lợn những đôi khi chúng cũng có thể v- ợt qua hàng rào chắn của loài và gây nên bệnh cho ng- ời, th- ờng với ng- ời tiếp xúc trực tiếp với lợn. Cũng đã có báo cáo một vài ca truyền giữa ng- ời với ng- ời. Năm 1976, đã gây chết cho một ng- ời ở Mỹ . (đến 14/3/2011 Việt nam đã có 7 ca chết vì H1N1)

Lịch sử

Cúm lợn lần đầu tiên bị nghi ngờ có liên hệ với cúm ng- ời vào vụ đại dịch cúm năm 1918, khi đó lợn cũng bị ốm cùng lúc với ng- ời . Xác định lần đầu tiên một virus cúm đ- ọc coi là nguyên nhân bệnh của lợn đã xảy ra hàng chục năm sau, năm 1930¹⁵¹. Suốt 60 năm, cúm lợn hầu nh- chỉ chuyên là các chủng H1N1. Sau đó, giữa 1997 và 2002, những chủng mới của 3 typ phụ khác nhau và 5 kiểu gen đ- ọc coi là nguồn gốc của cúm lợn ở bắc Mỹ. Năm 1997-1998, các chủng H3N2 xuất hiện. Những chủng này có những gen phát sinh từ việc tái tổ hợp những chủng ng- ời, lợn và gia cầm, đã trở thành nguyên nhân chủ yếu của cúm lợn ở Bắc Mỹ. Từ những kết hợp giữa H1N1 với H3N2 đã cho ra H1N2. Năm 1999 ở Canada, một chủng H4N6 đã v- ợt qua hàng rào chắn của loài chim để sang lợn, nh- ng chỉ là tr- ờng hợp duy nhất.

Thế H1N1 của cúm lợn là một trong những hậu duệ của chủng đã gây ra đại dịch cúm năm 1918. Hơn nữa việc tồn l- u ở lợn, những hậu duệ của virus 1918 cũng đã đ- ọc truyền đi ở ng- ời trong thế kỷ XX gây ra dịch cúm theo mùa. Tuy nhiên, hiếm có truyền trực tiếp từ lợn sang ng- ời, chỉ có 12 ca ở Mỹ từ năm 2005. Tuy vậy, sự duy trì những chủng cúm ở lợn sau khi các chủng này đã biến mất khỏi ng- ời đã có thể làm lợn thành vật tồn trữ nên virus cúm vẫn tồn tại, sau đó xuất hiện để tái nhiễm cho ng- ời.

Cúm lợn đã đ- ọc báo hiệu ở ng- ời có sự trở lại của các bệnh lây sang ng- ời, th- ờng trong giới hạn hạn chế, hiếm khi lan rộng. Dịch th- ờng xảy ra trong loài lợn và gây ra những tổn thất kinh tế to lớn do tăng tr- ờng chậm và kéo dài thời gian xuất ra thị tr- ờng.

1918 đại dịch ở ng- ời . Dịch cúm 1918 ở ng- ời đã kết hợp cúm H1N1 và lúc đó cúm cũng đã xuất hiện ở lợn. 1975 dịch cúm ở Mỹ. 1988 bệnh lây sang ng- ời . Tháng 11 năm 1988, một virus cúm lợn đã gây chết cho một phụ nữ và gây nhiễm cho nhiều ng- ời. 1998 dịch cúm lợn ở Mỹ 2007 dịch cúm ở lợn Philippine. 2009 dịch ở ng- ời

Bệnh nguyên học

Bệnh cúm lợn do các virus cúm sinh ra, virus có ARN thuộc họ *Orthomyxoviridae* gây dịch cho lợn, chi *Influenzavirus* và th- ờng thấy nhất là typ phụ H1N1 hay H3N2. Đó là virus typ A nh- H1N1, H1N2, H3N1 và H3N2. Mới đây, những nghiên cứu đã cho thấy virus H2N3 cũng có thể có nguồn gốc của typ cúm này. Những virus phân lập từ lợn và từ ng- ời có nguồn gốc chung và th- ờng xảy ra sự trao đổi giữa hai loài này.

Hiện nay những ng- ời ta quan tâm đến mối liên hệ đ- ọc thiết lập giữa lai ba của cúm A (H1N1) với một số khác.

Dịch tễ học

- *Loài mắc* : lợn (lợn lòi, lợn lòi hôi châu Mỹ), ng- ời và hiếm ở chim nh- chim hoang chẳng hạn.

- *Nguồn và đường truyền* : Virut đi-ợc các con bệnh hoặc vật mang trùng bài tiết ra môi tr-ờng d-ới dạng khí dung hoặc trong các dịch tiết của mũi hay khí phế quản. Virut sũng có thể đi-ợc truyền bằng cách gián tiếp qua xe cộ, n-ớc phân chuồng, vĩa hè v.v..

Giun ký sinh (giun phổi lợn *Metastrongylus* hình nh- cũng có vai trò phân tán virut

Triệu chứng lâm sàng

- Thời gian nung bệnh : 24 đến 48 giờ
- Triệu chứng: sốt cao (41⁰ C), chán ăn nhiều, mệt lả và đau cơ. Xuất hiện thở khó , ho khô, sâu và từng cơn rồi chảy nhiều dịch. Viêm ruột ỉa chảy.Khỏi trong khoảng từ ngày thứ 7 đến thứ 9.

Chẩn đoán phòng thí nghiệm

- Làm rõ Nguyên nhân gây bệnh bằng phản ứng ng- ng kết máu hoặc các kỹ thuật miễn dịch huỳnh quang.
- Làm rõ cúm lợn bằng ức chế ng- ng kết máu hoặc bằng tia dung huyết

Lê Quang Toàn st
(Wikipedia)